**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Lê Thị Xuân Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

**TRẦN VĂN T** sinh năm 2003 tại tỉnh C; HKTT: ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C; Chỗ ở: không có nơi ở rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Vệt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị M; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024.

- *Bị hại:*

1. Chị Trịnh Thị Bích G, sinh năm 2005
Địa chỉ: 3/18A đường S, phường S, quận P, TP. Hồ Chí Minh.
*(vắng mặt)*

2. Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1993
Địa chỉ: 472/8 đường M, Phường M, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.
*(vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, anh Ninh Quốc T2 cùng anh Nguyễn Tuấn H là cán bộ Công an phường Đ, Quận T tuần tra đến trước số 221 đường H, phường Đ, Quận T thì phát hiện Trần Văn T điều khiển xe máy hiệu Lifan biển số 48AH – ***.04 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra. T không xuất trình được giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe nên đưa T cùng phương tiện về trụ sở Công an phường Đ để làm rõ. Tại trụ sở Công an, T khai nhận đã lấy trộm chiếc xe máy biển số 48AH - ***.04 tại 472/8 đường M, Phường M, Quận B nên Công an phường Đ lập hồ sơ chuyển Công an Quận B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Trần Văn T thành khẩn khẩn khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ 00 ngày 08/4/2024, Trấn Văn T chạy xe đạp lòng vòng khu vực Quận B tìm tài sản trộm cắp. T đến khu nhà trọ trước đây T ở tại số 472/8 đường M, Phường M, Quận B nhập mật khẩu "09", "OK", "999999" mở cửa rồi vào trong nhà, mật khẩu này do Nguyễn Thanh V cung cấp, do trước đây V có ở chung phòng trọ với T. Khi vào nhà, T thấy chiếc xe máy hiệu Lifan, biển số 48AH - ***.04 của chị Trịnh Thị Bích G có cắm chìa khóa trên xe nên lén lút dắt chiếc xe này ra khỏi nhà và lấy trộm một chiếc nón bảo hiểm màu xanh lá cây của chị Nguyễn Thanh V để trên chiếc xe máy bên cạnh. Sau khi dắt xe ra khỏi nhà, T đóng cửa nhà lại, lên xe nổ máy, tay phải điều khiển tay ga xe máy, tay trái nắm giữa hai tay lái xe đạp kéo xe đạp theo. Khi đi được một đoạn thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua lại chiếc xe đạp nên T bán xe đạp với giá 350.000 đồng cho người thanh niên này. Sau đó, T đến tiệm Internet tại 114 đường C, Phường B, quận N chơi Internet, đến 23 giờ 00 ngày 09/4/2024, T điều khiển xe máy biển số 48AH – ***.04 trên đường H thì bị Công an phường Đ, Quận T kiểm tra như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Lifan biển số 48AH - ***.04 tại thời điểm tháng 4/2024 trị giá 5.133.000 đồng. Đối với 01 mũ bảo hiểm không xác định được giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-Q3 ngày 13/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Tối khuya ngày 08/4/2024, lợi dụng việc biết được mã mở khóa cửa, Trần Văn T đã mở khóa cửa căn nhà số 472/8 đường M, Phường M, Quận B, đột nhập vào nhà lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Li Fan biển số 48AH – ***.04 của chị Trịnh Thị Bích G (trị giá 5.133.000 đồng) và 01 nón bảo hiểm của chị Nguyễn Thanh V là bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy đinh tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Trần Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên biết rõ mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của người khác là V phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì tham lam muốn có tiền tiêu xài mà lười lao động nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đặc biệt, trong vụ án này bị cáo thực hiện với lỗi cố ý cao, với sự chuẩn bị từ trước, lợi dung việc đêm khuya không người để ý bị cáo đã mở cửa đột nhập để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, khi lượng hình cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên thiệt hại xảy ra là không lớn. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy Li Fan biển số 48AH – ***.04 của chị Trịnh Thị Bích G và 01 nón bảo hiểm của chị Nguyễn Thanh V mà bị cáo đã chiếm đoạt,

quá trình điều tra Công an Quận 3 đã thu hồi và giao trả cho chị G, chị V là đúng theo quy định.

- Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen cũ, một quần Jean ngắn màu đen cũ là tài sản thu giữ của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen cũ; 01 quần Jean ngắn màu đen cũ.

*(Tài sản tịch thu tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 536/LNK – ĐTTH ngày 09/5/2024 của Công an Quận 3)*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Sơn**